

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày : 21 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Phi;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST- HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1854/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị H; vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước ngày 08/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Lê Văn U, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1999, nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Lê Văn Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú 257 Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

4. Bùi Văn T, sinh ngày 09/10/2004, nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Bùi Văn T: Cha, mẹ của Bùi Văn T đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/11/2019, Nguyễn Thanh T nhắn tin điện thoại rủ Bùi Văn T đi chơi. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X7-2085 đến chở Bùi Văn T xuống nhà Lê Thị Mỹ P (là bạn gái của bị cáo T) nhưng khi đến nơi thì không có P ở nhà nên cả hai đi về. Trên đường về đến đoạn ngã ba Cây X thuộc thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì T thấy Lê Văn U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 77E1-471.39 chở P ngồi sau theo hướng từ xã P về xã S nên T gọi P nhưng P không trả lời. Sau đó, U tăng ga bỏ chạy về hướng xã P, huyện T nên T quay xe lại và đuổi theo U. Đến đoạn đường thuộc thôn K, xã P, huyện T thì T vượt lên chặn đầu xe của U lại, U bỏ xe lại và chạy vào nhà người dân ở gần đó. Thấy U bỏ chạy nên T tức giận, lấy 01 (một) cây rựa treo ở trên xe rồi chém nhiều nhát vào xe của U làm hư hỏng nhiều bộ phận gồm: 01 (một) nắp trước tay lái, bên trái; 01 (một) ốp sàn phải, 01 (một) bộ ốp sau tay lái, 01 (một) bộ nắp sau tay lái bên trái, 01 (một) nắp ốp đồng hồ, 01 (một) cụm đèn sau, 01 (một) bộ đồng hồ công tơ mét, 01 (một) bọc da yên xe và 01 (một) bộ ốp mặt nạ trước. Thấy T đập phá xe mô tô, Bùi Văn T vào can ngăn nhưng bị T đẩy ra. P cũng vào can ngăn thì bị T dùng rựa đánh nhưng trúng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y71, màu vàng đồng (điện thoại này là của U đưa cho P cầm dùm) đang cầm trên tay rơi xuống đường gây hư hỏng. Sau đó, T chở Bùi Văn T đi về, trên đường về thì T ném cây rựa vào bụi cây ven đường, không xác định được vị trí.

Ngày 03/4/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận: Tổng giá trị những bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 77E1-471.39 mà Nguyễn Thanh T làm hư hỏng của Lê Văn U tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.026.000 đồng (ba triệu không trăm

hai mươi sáu nghìn đồng); chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y71, màu vàng đồng bị hư hỏng có giá trị thành tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho U số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng U không đồng ý nhận. Hiện số tiền này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đang tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-TP ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật và chỉ vì bức tức việc Lê Văn U bỏ chạy mà vào ngày 08/11/2019 tại thôn K, xã p, huyện T, tỉnh Bình Định; Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng rựa chém nhiều nhát vào xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 77E1-471.39 của Lê Văn U làm hư hỏng nhiều bộ phận gây thiệt hại với số tiền là 3.026.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 5.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị hại Lê Văn U 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y71, vỏ nhựa vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim đã bị hư hỏng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Không ai có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận nguyên nhân dẫn đến vụ việc là do bị cáo và Lê Thị Mỹ P có quan hệ tình cảm yêu đương, nhưng vào ngày 08/11/2019 bị cáo thấy anh Lê Văn U chở P đi chơi, khi thấy P bị cáo có gọi nhưng P không trả lời, rồi U tăng ga bỏ chạy nên bị cáo quay xe đuổi theo xe của U, mục đích để hỏi mối quan hệ giữa U và P, nhưng chạy một đoạn thì U bỏ lại xe chạy vào nhà người dân, vì không nói chuyện được với U bị cáo bức tức nên đã dùng rựa chém nhiều nhát vào xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 77E1-471.39 của Lê Văn U làm hư hỏng 1 số bộ phận gồm: 01 (một) nắp trước tay lái, bên trái; 01 (một) ốp sàn phải, 01 (một) bộ ốp sau tay lái, 01 (một) bộ nắp sau tay lái bên trái, 01 (một) nắp ốp đồng hồ, 01 (một) cụm đèn sau, 01 (một) bộ đồng hồ công tơ mét, 01 (một) bọc da yên xe và 01 (một) bộ ốp mặt nạ trước. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập. Tại phiên tòa bị hại Lê Văn U khai rằng mục đích bị cáo đuổi theo là để chém anh, nhưng do anh chạy vào nhà người dân nên bị cáo không chém được và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét vấn đề này, tuy nhiên yêu cầu này của bị hại là không có cơ sở vì thực tế bị hại không có thương tích nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Do đó Cáo trạng số 43/CT-VKS-TP ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và lời luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì hiểu lầm trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo vào phòng ngừa chung tội phạm. Ngày 03/4/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận: Tổng giá trị những bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 77E1-471.39 mà bị cáo Nguyễn Thanh T làm hư hỏng của Lê Văn U tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.026.000đ (ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu của tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thiệt hại bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã thì vào ngày 08/10/2020, bị cáo đã đến Công an huyện Tuy Phước đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào phải bị xử lý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, biết ăn năn hối cải; nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét xử bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp đúng quy định pháp luật và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm.

Xe mô tô biển kiểm soát 77X7-2085 do ông Nguyễn Văn H là cha của bị cáo làm chủ sở hữu, khi bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên dùng làm phương tiện phạm tội, ông H không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Đối với Bùi Văn T, khi bị cáo nhắn tin rủ T đi chơi, Bùi Văn T không biết T có mang theo cây rựa và trong quá trình T đập phá xe của U, Bùi Văn T có vào can ngăn. Mặt khác, tại thời điểm đi cùng với T, Bùi Văn T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn T là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình ngăn cản bị cáo T đập phá xe mô tô của U, Lê Thị Mỹ P bị T chém trúng tay nhưng thương tích nhẹ, P không có yêu cầu gì về phần thương tích này nên Cơ quan điều tra không xem xét.

Đối với thiệt hại của chiếc điện thoại VIVO Y71 có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T về phần thiệt hại này do trong lúc ngăn cản T đập phá xe của Lê Văn U, Lê Thị Mỹ P bị T dùng rựa đánh trúng vào tay đang cầm điện thoại, làm điện thoại rơi xuống đường bị hư hỏng. Hành vi làm hư hỏng điện thoại của T là vô ý và có giá trị dưới 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản*” theo quy định tại Điều 180 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về phần thiệt hại này là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), để bồi thường phần hư hỏng của chiếc xe và chiếc điện thoại, tuy nhiên người bị hại không đồng ý nhận nên Cơ quan điều tra đang tạm giữ. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng là tiền công trong những ngày người bị hại không đi làm được do xe bị hư hỏng. Người bị hại thống nhất nhận số tiền mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường như trên và không có yêu cầu gì khác, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y71, vỏ nhựa vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim đã bị hư hỏng của Lê Văn U, tại phiên tòa anh U xin nhận lại chiếc điện thoại này nên tuyên trả lại cho anh U.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/10/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Lê Văn U về mức bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh U với tổng số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Văn U số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Hiện số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 13 tháng 10 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị hại Lê Văn U 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y71, vỏ nhựa vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim đã bị hư hỏng.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020, giữa Công an huyện Tuy Phước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/12/2020).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc

